

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày 27-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 616/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 705/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP; địa chỉ trụ sở: Đường P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Hợp đồng ủy quyền số 06/2023/HĐUQ ngày 25/12/2023); có mặt.

- **Bị đơn:** Văn phòng Luật sư Đ1; địa chỉ trụ sở: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Văn T - Trưởng Văn phòng Luật sư Đ1, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn T; nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP trình bày:

Ngày 21/9/2016, Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP (viết tắt là Tổng Công ty Xây dựng Đ) có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư Đ1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng do luật sư Ngô Văn T là Trưởng Văn phòng trực tiếp ký hợp đồng và trực tiếp thực hiện công việc. Theo nội dung hợp đồng hai bên đã ký kết, Văn phòng Luật sư Đ1 mà trực tiếp là luật sư Ngô Văn T có nghĩa vụ thu thập tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng Công ty Xây dựng Đ trong vụ án Công ty CP thương mại Vận tải Minh Dương kiện Tổng Công ty Xây dựng Đ về tranh chấp Hợp đồng thương mại. Vụ việc này đã có Bản án phúc thẩm số 18/2016/KDTM-PT ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử Tổng Công ty Xây dựng Đ thua kiện. Văn phòng Luật sư Đ1 mà trực tiếp là luật sư Ngô Văn T có nghĩa vụ thu thập tài liệu chứng cứ để làm thủ tục gửi đơn đề nghị Giám đốc thẩm đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội yêu cầu hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 18/2016/KDTM-PT ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và cử luật sư tham gia phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để xét xử lại vụ án nêu trên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng Công ty Xây dựng Đ. Đồng thời Tổng Công ty Xây dựng Đ có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 500.000.000 đồng cho Văn phòng Luật sư Đ1 và chia làm 4 đợt.

Để tạo được sự tin tưởng với Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng Đ, trước khi ký hợp đồng dịch vụ, cá nhân luật sư Ngô Văn T đã khẳng định và cam kết với Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Đ là sẽ T kiện và cùng ngày 21/9/2016 luật sư Ngô Văn T có cam kết bằng văn bản với nội dung như sau: *“Văn phòng Luật sư Đ1 cam kết sẽ bảo vệ và đảm bảo... T kiện”*.

Sau khi ký kết hợp đồng dịch vụ nêu trên, Tổng Công ty Xây dựng Đ đã thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng là chuyển thanh toán cho Văn phòng Luật sư Đ1 số tiền là 100 triệu đồng. Ngày 14/11/2017, Văn phòng Luật sư Đ1 có văn bản số 20/CV-ĐT đề nghị thanh toán đợt 2 số tiền là 100 triệu đồng vào tài khoản số: 0031.000.187.618 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dịch vụ pháp lý, Văn phòng Luật sư Đ1 không thực hiện hết trách nhiệm, không bảo vệ được quyền và lợi ích tốt nhất cho Tổng Công ty Xây dựng Đ theo đúng thỏa thuận và cam kết. Chờ đợi lâu không thấy Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử giám đốc thẩm để hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 18/2016/KDTM-PT ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để xét xử lại cho Tổng Công ty Xây dựng Đ T kiện. Sau đó, tìm hiểu các quy định của pháp luật, Tổng Công ty Xây dựng Đ được biết việc luật sư Ngô Văn T cam kết hứa hẹn kết quả khi ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Tổng Công ty Xây dựng Đ là vi phạm quy định luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng, cụ thể là vi phạm Điều 5 Luật Luật sư năm 2012 và Điều 14.11 Quyết định số 68/QĐ-HĐLSTQ ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng Luật sư toàn quốc ban hành Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam: *“Điều 14. Những việc luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng: 14.11. Cam kết bảo đảm kết quả vụ việc nhằm mục đích lôi kéo khách hàng hoặc để tinh thù lao theo kết quả cam kết”*.

Ngày 23/11/2021, Tổng Công ty Xây dựng Đ đã có văn bản số 408/2021/VINAWACO yêu cầu Văn phòng Luật sư Đ1 trực tiếp là luật sư Ngô Văn T phải trả lại cho Tổng Công ty Xây dựng Đ số tiền 200.000.000 đồng đã tạm ứng cho Văn phòng Luật sư Đ1 nhưng đến nay vẫn cố tình không trả lại số tiền trên. Tổng Công ty Xây dựng Đ đã có nhiều đơn đề nghị Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng kỷ luật khai trừ luật sư Ngô Văn T. Ngày 27/11/2023, Tổng Công ty Xây dựng Đ được thông báo số 80/TB-ĐLS của Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng về việc giải quyết xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng đối với luật sư Ngô Văn T kèm theo Quyết định về việc xử lý kỷ luật luật sư số 77/QĐKL-ĐLS ký ngày 24/11/2023.

Vì vậy, Tổng Công ty Xây dựng Đ yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng Luật sư Đ1 phải trả lại cho Tổng Công ty Xây dựng Đ tổng số tiền 375.274.999 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 200.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số tiền gốc chậm trả tính đến 31/12/2023 là 175.274.999 đồng.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Văn phòng Luật sư Đ1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, không

tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không tiến hành hòa giải được.

Theo Công văn số 1281/STP-BTTP ngày 27/6/2024 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng: Qua rà soát hồ sơ lưu trữ về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp thì Sở Tư pháp đã cấp Giấy đăng ký hoạt động số 02.01.0028/TP/ĐKHĐ ngày 29/7/2008 cho Văn phòng Luật sư Đ1, địa chỉ tại số 02/02/71 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, do luật sư Ngô Văn T, Chứng chỉ hành nghề luật sư số 2517/CCHNLS do Bộ Tư pháp cấp ngày 25/10/2005, Thẻ luật sư số 2126/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 01/8/2010 là người đại diện theo pháp luật. Theo thông tin do Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng cung cấp, luật sư Ngô Văn T, Trưởng Văn phòng Luật sư Đ1 đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 77/QĐKL-ĐLS ngày 24/11/2023 của Đoàn Luật sư thành phố.

Theo Công văn số 34/CV-ĐLS ngày 11/7/2024 của Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng: Luật sư Ngô Văn T - số thẻ luật sư 2126/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 01/8/2010. Ngày 24/11/2023, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư TP Hải Phòng đã ra Quyết định số 77/QĐKL-ĐLS về việc áp dụng hình thức kỷ luật xóa tên khỏi danh sách luật sư đối với luật sư Ngô Văn T. Hiện luật sư Ngô Văn T đã có đơn khiếu nại Quyết định 77/QĐKL-ĐLS gửi Liên đoàn Luật sư Việt Nam xem xét và quyết định theo thẩm quyền. Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng vẫn đang chờ kết quả giải quyết của Liên đoàn Luật sư Việt Nam để tiến hành các thủ tục tiếp theo theo quy định đối với luật sư Ngô Văn T. Việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy đăng ký hoạt động cho các tổ chức hành nghề luật sư. Nên việc xác định tư cách người đại diện theo pháp luật của Văn phòng Luật sư Đ1 thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp.

Theo Công văn số 346/LĐLSVN ngày 19/7/2024 của Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam hiện đang xem xét, giải quyết đơn khiếu nại của ông Ngô Văn T đối với Quyết định số 77/QĐKL-ĐLS ngày 24/11/2023 của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng theo quy định. Khi có kết quả giải quyết, Liên đoàn Luật sư Việt Nam sẽ có văn bản thông báo kết quả cho Quý cơ quan biết. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 38 Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật (ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-HĐLSTQ ngày 08/3/2023 của Hội đồng luật sư toàn quốc)

thì ông Ngô Văn T vẫn phải thi hành quyết định kỷ luật của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng trong thời gian Ban Thường vụ Liên đoàn chưa có quyết định giải quyết khiếu nại. Để có cơ sở xác định Văn phòng Luật sư Đ1 đã chấm dứt hoạt động, giải thể hay chưa? Ông Ngô Văn T có tư cách đại diện theo pháp luật của Văn phòng Luật sư Đ1 hay không, đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền trao đổi với Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng để biết thêm thông tin.

Theo Công văn số 1762/ STP-BTTP ngày 22/8/2024 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng: Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47 Luật Luật sư năm 2006 thì tổ chức hành nghề luật sư chấm dứt hoạt động khi: “Trưởng Văn phòng luật sư bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư”, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư thì giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư bị thu hồi khi thuộc trường hợp: “Chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật luật sư”. Do đó, Văn phòng Luật sư Đ1 sẽ bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động khi Trưởng Văn phòng luật sư bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư. Hiện nay, Sở Tư pháp chưa đủ căn cứ thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư Đ1.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 395.321.574 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền nợ lãi do chậm trả là 195.321.574 đồng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại các điều 70; 72; 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357; Điều 422; Điều 428; Điều 468; Điều 520 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 5;

Điều 33 Luật Luật sư; Điều 14.11 Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Ngô Văn T phải trả cho Tổng Công ty Xây dựng Đ tính đến ngày 27/9/2024 tổng số tiền là 250.465.753 đồng; trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi chậm trả là 50.465.753 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền lãi là 144.855.821 đồng. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dịch vụ được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có địa chỉ trụ sở trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về tính pháp lý của Hợp đồng dịch vụ:

[3] Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 21/9/2016 giữa Tổng Công ty Xây dựng Đ và Văn phòng Luật sư Đ1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, để nguyên đơn tin tưởng ký kết hợp đồng, bị đơn đã cam kết bằng văn bản về việc

đảm bảo nguyên đơn sẽ T kiện. Việc cam kết như trên đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Luật Luật sư; Điều 14.11 Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, cụ thể: “*Điều 14. Những việc luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng: (...) 14.11. Cam kết bảo đảm kết quả vụ việc nhằm mục đích lôi kéo khách hàng hoặc để tính thù lao theo kết quả cam kết*”. Do vi phạm trên nên luật sư Ngô Văn T - Trưởng Văn phòng Luật sư Đ1 đã bị kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng theo Quyết định về việc xử lý kỷ luật luật sư số 77/QQĐKL-ĐLS ngày 24/11/2023 của Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng.

+ Về trách nhiệm hoàn trả tiền:

[4] Do bị đơn vi phạm quy định của pháp luật nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 21/9/2016 và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí dịch vụ pháp lý đã nhận là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Luật sư: “*Văn phòng luật sư do một luật sư thành lập được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân. Luật sư thành lập văn phòng luật sư là Trưởng văn phòng và phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi nghĩa vụ của văn phòng*”. Như vậy, xác định ông Ngô Văn T - Trưởng Văn phòng Luật sư Đ1 phải có trách nhiệm đối với nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí dịch vụ pháp lý đã nhận cho nguyên đơn.

+ Về số tiền gốc:

[5] Quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 21/9/2016, nguyên đơn đã trả cho bị đơn 02 lần tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Như vậy, ông Ngô Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên theo quy định tại Điều 422; Điều 428; Điều 520 Bộ luật Dân sự.

+ Về số tiền lãi:

[6] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền lãi tính từ ngày 08/3/2017 đến ngày 27/9/2024 với mức lãi suất 13,5%/năm số tiền là 195.321.574 đồng.

[7] Về thời gian chậm trả: Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”. Tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 21/9/2016, các bên không thỏa thuận về tiền lãi đối với số tiền chi phí dịch vụ phải hoàn trả lại nên thời điểm tính lãi được xác định từ ngày bị đơn nhận được thông báo của nguyên đơn yêu cầu hoàn trả lại số tiền chi phí dịch vụ đã nhận. Ngày 23/11/2021, nguyên đơn đã có Công văn số 408/2021/VINAWACO

yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền chi phí dịch vụ là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 118.464.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh bị đơn đã nhận được Công văn trên. Vì vậy, xác định ngày bị đơn nhận được thông báo của nguyên đơn yêu cầu hoàn trả lại số tiền chi phí dịch vụ đã nhận khi các bên đến làm việc tại trụ sở Văn phòng Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng là ngày 21/3/2022. Tính đến ngày xét xử 27/9/2024 là 921 ngày.

[8] Về lãi suất chậm trả: Theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nếu không có thỏa thuận thì được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự là 20%/năm bằng 10%/năm là phù hợp quy định của pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 13,5%/năm là vượt quá mức lãi suất quy định. Như vậy, xác định số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tương ứng với số ngày chậm trả 921 ngày là 50.465.753 đồng. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Văn T phải trả cho Tổng Công ty Xây dựng Đ số tiền lãi là 50.465.753 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi là 195.321.574 đồng - 50.465.753 đồng = 144.855.821 đồng.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tổng Công ty Xây dựng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 144.855.821 đồng x 5% = 7.243.000 đồng (làm tròn). Ông Ngô Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 250.465.753 đồng x 5% = 12.524.000 đồng (làm tròn).

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 422; Điều 428; Điều 468; Điều 520 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 33 Luật Luật sư;

Căn cứ Điều 14.11 Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP: Ông Ngô Văn T phải trả cho Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP tính đến ngày 27/9/2024 tổng số tiền là 250.465.753 (*Hai trăm năm mươi triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba*) đồng; trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng; nợ lãi chậm trả là 50.465.753 (*Năm mươi triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP về việc buộc Văn phòng Luật sư Đ1 mà đại diện là ông Ngô Văn T phải trả số tiền lãi là 144.855.821 (*Một trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi mốt*) đồng.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn T phải nộp 12.524.000 (*Mười hai triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP phải nộp 7.243.000 (*Bảy triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.380.000 (*Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003104 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Trả lại cho Tổng Công ty Xây dựng Đ - CTCP số tiền chênh lệch là 2.137.000 (*Hai triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn*) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo